

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
HOÀNG HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 191.19/CV-HH

Thái Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Về việc công bố thông tin BCTC riêng lẻ  
giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế  
toán 6 tháng đầu năm 2019

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hoàng Hà
2. Mã chứng khoán: HHG
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 368 Phố Lý Bôn - Phường Tiền Phong - Thành phố Thái Bình
4. Điện thoại: 0227.3846 908; Fax: 0227.3846 908
5. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Văn Sinh; Chức vụ: Người công bố thông tin.
6. Loại công bố thông tin:  24h;  72h;  Bất thường;  Định kỳ;  
 Theo yêu cầu.
7. Nội dung thông tin công bố:
  - Báo cáo tài chính riêng lẻ giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2019, bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính.
  - Văn bản số 187.19/GT-HH ngày 13/8/2019 về việc giải trình chênh lệch BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2019 trước và sau kiểm toán.
  - Văn bản số 189.19/GT-HH ngày 13/8/2019 về việc giải trình lợi nhuận sau thuế BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2019 thấp hơn so với 6 tháng đầu năm 2018.
8. Thông tin chi tiết được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Hoàng Hà, địa chỉ: [www.hoanghaco.com.vn](http://www.hoanghaco.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**TM. CÔNG TY CP HOÀNG HÀ**  
**Người công bố thông tin**



**Lê Văn Sinh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét  
cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>5 - 6</b>
<b>3. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét</b>	
- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	10
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	11 - 45



## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019 đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

#### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Hoàng Hà (gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 25 tháng 09 năm 2001. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 cấp ngày 17 tháng 08 năm 2018.

#### 2. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm các vị như sau:

Hội đồng Quản trị	<u>Chức vụ</u>
- Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch
- Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Chủ tịch
- Ông Phan Văn Thuận	Thành viên
- Ông Lưu Tuấn Anh	Thành viên
- Ông Đinh Văn Thọ	Thành viên
- Ông Lưu Minh Sơn	Thành viên
- Bà Mai Thị Phương Nhung	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc	<u>Chức vụ</u>
- Ông Lưu Huy Hà	Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát	<u>Chức vụ</u>
- Bà Nguyễn Thu Hương	Trưởng ban
- Ông Dương Đức Cường	Thành viên
- Ông Vũ Doãn Quân	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong suốt kỳ kế toán và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Lưu Huy Hà - Tổng Giám đốc.

#### 3. Trụ sở

Trụ sở chính của Công ty tại số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

#### 4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 6 năm 2019 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét đính kèm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

#### **5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Đến ngày lập báo cáo này Ban Tổng Giám Đốc cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

#### **6. Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là đơn vị thực hiện soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019.

#### **7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và đảm bảo báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 6 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**8. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30/6/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thái Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lưu Huy Hà**

40-  
TY  
: HỮU  
F  
JAN  
- 1

Số: 08/2019/BCSX-PKF.NHN

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Hoàng Hà

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà được lập ngày 13 tháng 8 năm 2019 bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 được trình bày từ trang 7 đến trang 45 kèm theo.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2019 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam

*Utt*



**Chú Quang Tùng**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1022-2018-242-1





**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Mẫu số B 01a-DN

Ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/06/2019</b>	<b>01/01/2019</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>111.193.690.929</b>	<b>138.755.376.445</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>5.910.913.312</b>	<b>5.803.497.289</b>
Tiền	111	5.1	5.910.913.312	5.803.497.289
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>380.000.000</b>	<b>380.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.10a	380.000.000	380.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>91.544.666.159</b>	<b>120.643.556.767</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	56.469.099.166	65.557.761.597
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	28.036.320.526	29.403.784.894
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5a	7.039.246.467	25.682.010.276
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>10.587.226.855</b>	<b>9.534.581.594</b>
Hàng tồn kho	141	5.6	10.587.226.855	9.534.581.594
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.770.884.603</b>	<b>2.393.740.795</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.4a	2.764.427.212	2.387.561.407
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12a	6.457.391	6.179.388
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>418.000.615.852</b>	<b>410.908.011.693</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>20.309.643.682</b>	<b>3.450.657.320</b>
Phải thu dài hạn khác	216	5.5b	20.309.643.682	3.450.657.320
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>316.785.391.642</b>	<b>335.496.499.262</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	263.936.878.021	276.088.047.881
- Nguyên giá	222		410.134.584.662	410.135.203.662
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(146.197.706.641)	(134.047.155.781)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.8	52.848.513.621	59.408.451.381
- Nguyên giá	225		85.307.613.549	85.307.613.549
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(32.459.099.928)	(25.899.162.168)
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	-	-
- Nguyên giá	228		75.000.000	75.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(75.000.000)	(75.000.000)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>13.644.000</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	13.644.000
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>56.963.048.984</b>	<b>41.818.682.203</b>
Đầu tư vào công ty con	251	5.10b	32.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.10b	25.000.000.000	42.332.570.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5.10b	(36.951.016)	(513.887.797)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>23.942.531.544</b>	<b>30.128.528.908</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.4b	23.942.531.544	30.128.528.908
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>529.194.306.781</b>	<b>549.663.388.138</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Mẫu số B 01a-DN

Ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2019	01/01/2019
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>174.270.821.486</b>	<b>194.430.285.839</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>103.382.248.279</b>	<b>102.713.577.071</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	6.195.378.531	7.143.945.070
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		65.000.000	131.720.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12b	2.099.138.319	1.953.842.356
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		643.163.228	824.874.620
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.14a	890.322.581	893.333.333
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13a	4.043.815.768	3.397.285.395
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15a	89.150.368.429	87.964.135.329
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		295.061.423	404.440.968
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>70.888.573.207</b>	<b>91.716.708.768</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.14b	5.389.698.449	7.278.213.053
Phải trả dài hạn khác	337	5.13b	53.100.000	48.100.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15b	65.445.774.758	84.390.395.715
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>354.923.485.295</b>	<b>355.233.102.299</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.16	<b>354.923.485.295</b>	<b>355.233.102.299</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		348.963.540.000	348.963.540.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		348.963.540.000	348.963.540.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		932.107.220	932.107.220
Quỹ đầu tư phát triển	418		4.944.328.656	1.444.328.656
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		83.509.419	3.893.126.423
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	2.486.431.272
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		83.509.419	1.406.695.151
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>529.194.306.781</b>	<b>549.663.388.138</b>

Thái Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nghiêm Thị Hiếu



Trần Thị Hằng



Lưu Huy Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Mẫu số B 02a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>6.1</b>	<b>116.370.737.094</b>	<b>133.117.612.313</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>116.370.737.094</b>	<b>133.117.612.313</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	99.806.178.823	109.177.836.723
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>16.564.558.271</b>	<b>23.939.775.590</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	18.110.005	939.039.568
Chi phí tài chính	22	6.4	9.697.054.303	8.980.208.493
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.841.411.346	8.980.208.493
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	6.783.340.989	8.886.488.333
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>102.272.984</b>	<b>7.012.118.332</b>
Thu nhập khác	31	6.6	129.249.342	208.548.826
Chi phí khác	32	6.7	42.388.195	40.628.744
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>86.861.147</b>	<b>167.920.082</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>189.134.131</b>	<b>7.180.038.414</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	105.624.712	1.665.629.750
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>83.509.419</b>	<b>5.514.408.664</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.9	-	-

Thái Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nghiêm Thị Hiếu



Trần Thị Hằng



Lưu Huy Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B 03a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>189.134.131</b>	<b>7.180.038.414</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	18.746.377.620	19.021.213.864
Các khoản dự phòng	03	(476.936.781)	-
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	9.738	(500.552)
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	2.314.459.995	(1.005.588.114)
Chi phí lãi vay	06	7.841.411.346	8.980.208.493
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>28.614.456.049</b>	<b>34.175.372.105</b>
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	8.358.659.820	(18.256.114.893)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(1.052.645.261)	(1.975.839.302)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	1.664.413.260	11.107.467.764
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	5.809.131.559	(2.853.327.135)
Tiền lãi vay đã trả	14	(8.023.132.476)	(9.074.912.294)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(475.749.338)	(2.547.951.848)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>34.895.133.613</b>	<b>10.574.694.397</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(35.270.000)	(15.493.206.000)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	1.180.500.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(32.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	15.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.950.005	802.296.568
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(17.029.319.995)</b>	<b>(13.510.409.432)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	67.120.160.445	76.872.142.058
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(75.636.952.302)	(64.898.124.811)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(9.241.596.000)	(9.685.796.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(17.758.387.857)</b>	<b>2.288.221.247</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>107.425.761</b>	<b>(647.493.788)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>5.803.497.289</b>	<b>4.925.590.445</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(9.738)	500.552
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5.910.913.312</b>	<b>4.278.597.209</b>

Thái Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nghiêm Thị Hiếu



Trần Thị Hằng



Lưu Huy Hà

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

#### 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

##### Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Hoàng Hà (gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 25 tháng 09 năm 2001. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 cấp ngày 17 tháng 08 năm 2018.

Vốn điều lệ: là 348.963.540.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tám tỷ chín trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán HHG. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu HHG là ngày 28/07/2010.

##### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Kinh doanh ô tô, xăng dầu;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát;
- Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

##### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

##### Cấu trúc doanh nghiệp:

Trụ sở chính của Công ty tại Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là 553 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 665 người).

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, Công ty có công ty con và công ty liên kết như sau:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
<b>Công ty con</b>				
Công ty TNHH MTV Bến xe khách bến xe phía Tây Thái Bình	Quảng Ninh	100%	100%	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
<b>Công ty liên kết</b>				
Công ty cổ phần thương mại Thái Bình Xanh	Thái Bình	45,54%	45,54%	Mua, bán xăng dầu, phụ tùng ô tô

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

## 2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

#### Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

#### Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

## 3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Báo cáo này được lập cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 cho mục đích công bố thông tin.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## 4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

### 4.1 Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2019 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

#### 4.3 Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

#### 4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

#### 4.5 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

##### 4.5.1 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	04 - 10 năm

#### 4.5.2 Tài sản thuê tài chính

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

Phương tiện vận tải	03- 10 năm
---------------------	------------

#### 4.5.3 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của Công ty như sau:

Hệ điều hành taxi và phần mềm chuyển phát nhanh	05 năm
-------------------------------------------------	--------



## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

#### 4.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

#### 4.7 Các khoản đầu tư tài chính

##### *Đầu tư vào công ty con*

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của công ty liên kết nhưng không phải kiểm soát hoặc đồng kiểm soát các chính sách này. Mỗi quan hệ là công ty liên kết thường được thể hiện thông qua việc Công ty nắm giữ (trực tiếp hoặc gián tiếp) từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

#### 4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các khoản chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn, Chi phí đại tu, thay thế, đóng mới vỏ xe, chi phí mua bảo hiểm...

#### 4.9 Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

#### 4.10 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

#### 4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

#### 4.12 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này:

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (ii) *Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận. Thời điểm ghi nhận doanh thu dịch vụ vận tải hành khách là thời điểm xuất vé thu tiền.*
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (iv) Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.
- (v) Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

#### 4.13 Giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của thành phẩm, dịch vụ bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

#### 4.14 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết và sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán ra đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính.

#### 4.15 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

#### 4.16 Thuế

##### **Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):**

Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt là dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng.

Các mặt hàng khác áp dụng theo quy định hiện hành.

##### **Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.

**Các loại thuế khác:** theo quy định hiện hành của Việt Nam.

#### 4.17 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

#### 4.18 Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá [thực tế] tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm chính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng có tài khoản giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ tài chính.

#### **4.19 Các bên liên quan**

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****5.1 Tiền**

	30/06/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Tiền mặt (i)	5.634.214.651	4.798.375.695
Tiền gửi ngân hàng (ii)	276.698.661	1.005.121.594
<b>Cộng</b>	<b>5.910.913.312</b>	<b>5.803.497.289</b>

(i) Số dư tiền mặt tại quỹ vào ngày 30/6/2019 bao gồm:

	Nguyên tệ	(VND)
Ngoại tệ	-	-
Đồng Việt Nam		5.634.214.651
<b>Cộng</b>		<b>5.634.214.651</b>

(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng vào ngày 30/6/2019 bao gồm:

	Nguyên tệ	(VND)
Ngoại tệ (USD)	1.907,81	44.318.426
Đồng Việt Nam		232.380.235
<b>Cộng</b>		<b>276.698.661</b>

**5.2 Phải thu khách hàng**

	30/06/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
<b>a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
<i>Các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh</i>		
<b>Bất động sản</b>	<b>32.346.087.399</b>	<b>35.029.168.899</b>
<i>Hoạt động cung cấp dịch vụ và mua bán xe</i>	<i>24.123.011.767</i>	<i>30.528.592.698</i>
Bà Trần Thị Bông	4.483.838.876	4.645.176.107
Công ty TNHH thương mại Phương Nhung	2.151.429.200	6.327.429.200
Khách hàng khác	17.487.743.691	19.555.987.391
<b>Cộng</b>	<b>56.469.099.166</b>	<b>65.557.761.597</b>
<b>Trong đó khách hàng các bên liên quan (xem chi tiết tại thuyết minh 8.2)</b>	<b>981.781.813</b>	<b>2.160.507.013</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**5.3 Trả trước cho người bán**

	30/06/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
<b>a) Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH Khôi Nguyên Thái Bình (*)	26.768.508.000	26.768.508.000
Các người bán khác	1.267.812.526	2.635.276.894
<b>Cộng</b>	<b>28.036.320.526</b>	<b>29.403.784.894</b>

(\*) Đây là khoản trả trước cho Công ty TNHH Khôi Nguyên Thái Bình theo Hợp đồng số 50/HDXL ngày 01/05/2018 về việc "San lấp mặt bằng xây dựng Bến xe khách phía Tây Thành phố Thái Bình" và Hợp đồng số 08/HDXD - HH-KN ngày 01/12/2018 về việc "xây dựng đường quy hoạch số 2, tường dậu, rãnh thoát nước thuộc dự án xây dựng bến xe khách phía tây Thái Bình".

**5.4 Chi phí trả trước**

	30/06/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Chi phí bảo hiểm, phí đăng kiểm xe	1.808.984.687	1.634.503.121
Chi phí trả trước khác	955.442.525	753.058.286
<b>Cộng</b>	<b>2.764.427.212</b>	<b>2.387.561.407</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Chi phí đại tu, thay thế, đóng mới vỏ xe	16.898.699.268	21.827.873.924
Công cụ dụng cụ xuất dùng	765.206.822	334.220.024
Chi phí trả trước khác	6.278.625.454	7.966.434.960
<b>Cộng</b>	<b>23.942.531.544</b>	<b>30.128.528.908</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Mẫu số B 09a-DN

**5.5 Phải thu khác**

	30/06/2019		01/01/2019	
	Giá trị (VND)	Dự Phòng (VND)	Giá trị (VND)	Dự Phòng (VND)
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Tạm ứng	1.635.250.000	-	929.365.000	-
Tiền thuế GTGT phải thu hoạt động thuế tài chính	2.392.740.181	-	3.068.935.867	-
Phải thu về đầu tư	-	-	17.980.000.000	-
- Công ty CP Du lịch Thương mại Tiến Bình	-	-	17.980.000.000	-
Phải thu về tiền lãi cho vay	2.906.352.092	-	3.642.676.435	-
- Công ty CP Du lịch Thương mại Tiến Bình	203.935.657	-	940.260.000	-
- Công ty CP Đầu tư XNK Thăng Long	2.702.416.435	-	2.702.416.435	-
Phải thu khác	104.904.194	-	61.032.974	-
<b>Cộng</b>	<b>7.039.246.467</b>	-	<b>25.682.010.276</b>	-
<b>b) Dài hạn</b>				
Phải thu về đầu tư	17.980.000.000	-	-	-
- Công ty CP Du lịch Thương mại Tiến Bình (i)	2.329.643.682	-	3.450.657.320	-
Ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>20.309.643.682</b>	-	<b>3.450.657.320</b>	-

(i) Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 68.2018/HTKD ngày 28 tháng 12 năm 2018 và phụ lục hợp đồng số PL15/HHTKD/HH-TB ngày 25 tháng 04 năm 2019 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Tiến Bình về việc Công ty Cổ phần Hoàng Hà góp 17.980.000.000 đồng để sửa chữa nâng cấp và vận hành khách sạn Hoàng Kim và Nhà khách Công an tỉnh Thái Bình, hai bên thống nhất phân chia kết quả kinh doanh theo lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp với tỷ lệ Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Tiến Bình hưởng 80%, Công ty Cổ phần Hoàng Hà hưởng 20%. Thời hạn hợp tác là 5 năm.

**5.6 Hàng tồn kho**

	30/06/2019		01/01/2019	
	Giá gốc (VND)	Dự Phòng (VND)	Giá gốc (VND)	Dự Phòng (VND)
Nguyên liệu, vật liệu	10.190.681.400	-	5.854.133.291	-
Công cụ, dụng cụ	72.000.000	-	106.372.438	-
Hàng hoá	324.545.455	-	3.574.075.865	-
<b>Cộng</b>	<b>10.587.226.855</b>	-	<b>9.534.581.594</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Mẫu số B 09a-DN****5.7 Tặng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc (VND)	Máy móc thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải (VND)	Thiết bị dụng cụ quản lý (VND)	Tổng (VND)
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2019	216.577.082.721	27.717.255.344	155.884.015.271	9.956.850.326	410.135.203.662
Mua trong kỳ	-	35.270.000	-	-	35.270.000
Giảm khác	-	(35.889.000)	-	-	(35.889.000)
<b>Số dư tại ngày 30/06/2019</b>	<b>216.577.082.721</b>	<b>27.716.636.344</b>	<b>155.884.015.271</b>	<b>9.956.850.326</b>	<b>410.134.584.662</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2019	29.526.087.600	16.925.682.647	80.626.094.968	6.969.290.566	134.047.155.781
Khấu hao trong kỳ	3.920.928.998	1.323.211.018	6.564.181.224	378.118.620	12.186.439.860
Giảm khác	-	(35.889.000)	-	-	(35.889.000)
<b>Số dư tại ngày 30/06/2019</b>	<b>33.447.016.598</b>	<b>18.213.004.665</b>	<b>87.190.276.192</b>	<b>7.347.409.186</b>	<b>146.197.706.641</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 01/01/2019	187.050.995.121	10.791.572.697	75.257.920.303	2.987.559.760	276.088.047.881
Tại ngày 30/06/2019	183.130.066.123	9.503.631.679	68.693.739.079	2.609.441.140	263.936.878.021

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là 129.589.227.997 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 142.031.868.483 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn còn sử dụng tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là 32.368.762.350 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 32.404.651.350 đồng).



**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**5.8 Tăng giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Phương tiện vận tải (VND)	Tổng (VND)
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư tại ngày 01/01/2019	85.307.613.549	85.307.613.549
Số dư tại ngày 30/06/2019	85.307.613.549	85.307.613.549
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư tại ngày 01/01/2019	25.899.162.168	25.899.162.168
Khấu hao trong kỳ	6.559.937.760	6.559.937.760
Số dư tại ngày 30/06/2019	32.459.099.928	32.459.099.928
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/01/2019	59.408.451.381	59.408.451.381
Tại ngày 30/06/2019	52.848.513.621	52.848.513.621

**5.9 Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Hệ điều hành Taxi và Phần mềm chuyển phát nhanh (VND)	Cộng (VND)
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư tại ngày 01/01/2019	75.000.000	75.000.000
Số dư tại ngày 30/06/2019	75.000.000	75.000.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư tại ngày 01/01/2019	75.000.000	75.000.000
Số dư tại ngày 30/06/2019	75.000.000	75.000.000
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/01/2019	-	-
Tại ngày 30/06/2019	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Mẫu số B 09a-DN

**5.10 Đầu tư tài chính**

	30/06/2019		01/01/2019	
	Giá gốc (VND)	Giá trị ghi sổ	Giá gốc (VND)	Giá trị ghi sổ
a) Ngắn hạn				
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thái Bình (*)	380.000.000	380.000.000	380.000.000	380.000.000
<b>Cộng</b>	<b>380.000.000</b>	<b>380.000.000</b>	<b>380.000.000</b>	<b>380.000.000</b>

	30/06/2019		01/01/2019			
	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)
b) Dài hạn						
<b>Đầu tư Công ty con</b>		<b>32.000.000.000</b>	-	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Bến xe bên khách phía Tây Thái Bình (**)	100%	32.000.000.000	(36.951.016)	-	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>		<b>25.000.000.000</b>	-	<b>42.332.570.000</b>	<b>(513.887.797)</b>	
- Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh (**)	45,54%	25.000.000.000	-	25.000.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần bến xe Trung tâm Cẩm Phả	-	-	-	17.332.570.000	(513.887.797)	
<b>Cộng</b>		<b>57.000.000.000</b>	<b>(36.951.016)</b>	<b>42.332.570.000</b>	<b>(513.887.797)</b>	

(\*) Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 114.218/VCBTB.DVKH ngày 12 tháng 07 năm 2018 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình có kỳ hạn 12 tháng, với số tiền gửi là 380.000.000 đồng, lãi suất tiền gửi có kỳ 6,4%/năm.

(\*\*) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, do các công ty con, công ty liên kết này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán. Đồng thời, do các quy định hiện hành chưa có các hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết nêu trên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Mẫu số B 09a-DN

**5.11 Phải trả người bán**

	30/06/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty CP TM Thái Bình Xanh	1.493.309.393	1.493.309.393	1.453.799.369	1.453.799.369
Chi nhánh Công ty CP ôtô TMT	1.357.440.180	1.357.440.180	632.074.572	632.074.572
Công ty TNHH Dầu nhờn Quốc tế Thụy Dương	480.445.020	480.445.020	728.151.600	728.151.600
Phải trả cho các đối tượng khác	2.864.183.938	2.864.183.938	4.329.919.529	4.329.919.529
<b>Cộng</b>	<b>6.195.378.531</b>	<b>6.195.378.531</b>	<b>7.143.945.070</b>	<b>7.143.945.070</b>
b) Phải trả người bán là các bên liên quan (xem chi tiết tại thuyết minh 8.2)	1.680.309.393	1.680.309.393	1.458.947.369	1.458.947.369

**5.12 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước**

Khoản mục	30/06/2019 (VND)		Số đã thực nộp trong kỳ (VND)		Số phải nộp trong kỳ (VND)		01/01/2019 (VND)	
a) Các khoản phải thu								
Thuế giá trị gia tăng	1.457.391	-	278.003	1.179.388				
Các loại thuế khác	5.000.000	14.668.285	14.668.285	5.000.000				
<b>Cộng</b>	<b>6.457.391</b>	<b>14.668.285</b>	<b>14.946.288</b>	<b>6.179.388</b>				
b) Các khoản phải trả								
Thuế giá trị gia tăng	1.807.850.482	9.264.330.247	8.731.750.058	1.275.270.293				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	291.287.837	105.624.712	475.749.338	661.412.463				
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	17.159.600	17.159.600				
Tiền thuế đất	-	23.066.072	23.066.072	-				
<b>Cộng</b>	<b>2.099.138.319</b>	<b>9.393.021.031</b>	<b>9.247.725.068</b>	<b>1.953.842.356</b>				

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**5.13 Phải trả khác**

	30/06/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
<b>a) Phải trả ngắn hạn khác</b>		
- Kinh phí công đoàn	146.510.160	146.510.160
- Bảo hiểm xã hội	439.241.953	-
- Bảo hiểm y tế	53.507.370	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	23.781.050	-
Công ty CP Đầu tư XNK may Thăng Long (*)	2.821.890.810	2.821.890.810
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	558.884.425	428.884.425
<b>Cộng</b>	<b>4.043.815.768</b>	<b>3.397.285.395</b>
<b>b) Phải trả dài hạn khác</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	53.100.000	48.100.000
<b>Cộng</b>	<b>53.100.000</b>	<b>48.100.000</b>

(\*) Đây là khoản phải trả cho Công ty Đầu tư XNK may Thăng Long theo quy định lại Hợp đồng liên doanh số 01/2016/HĐLD ngày 12/04/2016 về việc để tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khu quy hoạch dân cư tại khu đất Trường THPT Chuyên Thái Bình cũ.

**5.14 Doanh thu chưa thực hiện**

	30/06/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Tiền thuê mặt bằng trả trước của Công ty cổ phần Mediamart Việt Nam	890.322.581	893.333.333
<b>Cộng</b>	<b>890.322.581</b>	<b>893.333.333</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Chênh lệch giữa giá bán tài sản và giá trị còn lại của tài sản thuê tài chính	5.389.698.449	7.278.213.053
<b>Cộng</b>	<b>5.389.698.449</b>	<b>7.278.213.053</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Mẫu số B 09a-DN****5.15 Vay và nợ thuê tài chính****a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	30/06/2019 (VND)		Trong kỳ (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn Ngân hàng</b>	<b>51.232.803.472</b>	<b>51.232.803.472</b>	<b>67.120.160.445</b>	<b>65.910.604.302</b>	<b>50.023.247.329</b>	<b>50.023.247.329</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (i)	14.348.309.623	14.348.309.623	17.071.445.076	17.721.523.561	14.998.388.108	14.998.388.108
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (ii)	24.708.810.654	24.708.810.654	37.003.638.924	40.404.184.678	28.109.356.408	28.109.356.408
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Sở Giao dịch 3 (iii)	10.713.324.079	10.713.324.079	10.713.324.079	3.706.817.492	3.706.817.492	3.706.817.492
Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Thái Bình (iv)	1.462.359.116	1.462.359.116	2.331.752.366	4.078.078.571	3.208.685.321	3.208.685.321
<b>Vay dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại thuyết minh Vay và nợ dài hạn)</b>	<b>19.541.696.000</b>	<b>19.541.696.000</b>			<b>19.457.696.000</b>	<b>19.457.696.000</b>
<b>Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại thuyết minh Vay và nợ dài hạn)</b>	<b>18.375.868.957</b>	<b>18.375.868.957</b>			<b>18.483.192.000</b>	<b>18.483.192.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>89.150.368.429</b>	<b>89.150.368.429</b>			<b>87.964.135.329</b>	<b>87.964.135.329</b>

(i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2018/416446 ngày 14 tháng 11 năm 2018. Hạn mức tín dụng ngắn hạn với số tiền tối đa là 15 tỷ đồng. Công ty vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất cho vay theo thông báo của Ngân hàng. Tài sản đảm bảo quy định cụ thể tại các hợp đồng thế chấp.

(ii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 021/18/0068/TD ngày 25 tháng 12 năm 2018. Hạn mức cho là 27,5 tỷ đồng. Thời hạn duy trì hạn mức hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Mục đích vay vốn để thanh toán cho các chi phí hợp lý, hợp lệ của dự án đầu tư công trình văn phòng- bến xe khách Công ty Cổ phần Hoàng Hà (không bao gồm lãi vay trong thời gian xây dựng). Tài sản đảm bảo quy định cụ thể tại các hợp đồng thế chấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Mẫu số B 09a-DN

- (iii) Gồm 02 Hợp đồng tín dụng tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Sở giao dịch 3:
  - Hợp đồng tín dụng số 02/2018/416446/HĐTĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 với số tiền là 1.995.742.264 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất cho vay cố định trong suốt thời gian của khoản vay là 9,2%/năm. Thời gian vay 165 ngày. Tài sản đảm bảo là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở Thái Bình của Ông Lưu Minh Tiến.
  - Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - sở giao dịch 3 theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2018/416446/HĐTĐHM ngày 14 tháng 11 năm 2018. Hạn mức tín dụng ngắn hạn với số tiền tối đa là 45 tỷ đồng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động trong phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày ký Hợp đồng đến hết ngày 20 tháng 12 năm 2018 với lãi suất cho vay theo thông báo của Ngân hàng. Tài sản đảm bảo là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở Thái Bình của Ông Lưu Minh Tiến.
- (iv) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Thái Bình theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 11118.18.755.2376838.TD ngày 26 tháng 10 năm 2018. Hạn mức cho vay là 50 tỷ đồng. Thời hạn duy trì hạn mức hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Thái Bình. Mục đích vay vốn bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, thương mại ô tô và phụ tùng ô tô của khách hàng. Tài sản bảo đảm là tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG634862 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cấp cho Công ty Cổ phần Hoàng Hà.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Mẫu số B 09a-DN

**b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn**

	30/06/2019 (VND)		Trong kỳ (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Các khoản vay dài hạn</b>	<b>71.176.777.000</b>	<b>71.176.777.000</b>	-	<b>9.726.348.000</b>	<b>80.903.125.000</b>	<b>80.903.125.000</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (i)	339.000.000	339.000.000	-	225.000.000	564.000.000	564.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (ii)	33.884.933.000	33.884.933.000	-	3.600.000.000	37.484.933.000	37.484.933.000
Ngân hàng TMCP Quân đội (iii)	33.828.044.000	33.828.044.000	-	5.296.548.000	39.124.592.000	39.124.592.000
Ngân hàng TMCP An Bình (iv)	3.124.800.000	3.124.800.000	-	604.800.000	3.729.600.000	3.729.600.000
<b>Các khoản nợ thuế tài chính dài hạn</b>	<b>32.186.562.715</b>	<b>32.186.562.715</b>	-	<b>9.241.596.000</b>	<b>41.428.158.715</b>	<b>41.428.158.715</b>
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam (v)	16.234.928.000	16.234.928.000	-	4.428.720.000	20.663.648.000	20.663.648.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội (vi)	15.951.634.715	15.951.634.715	-	4.812.876.000	20.764.510.715	20.764.510.715
<b>Trừ: Các khoản vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>19.541.696.000</b>	<b>19.541.696.000</b>	-	-	<b>19.457.696.000</b>	<b>19.457.696.000</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	7.400.000.000	7.400.000.000	-	-	7.200.000.000	7.200.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	339.000.000	339.000.000	-	-	455.000.000	455.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	10.593.096.000	10.593.096.000	-	-	10.593.096.000	10.593.096.000
Ngân hàng TMCP An Bình	1.209.600.000	1.209.600.000	-	-	1.209.600.000	1.209.600.000
<b>Trừ: Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả</b>	<b>18.375.868.957</b>	<b>18.375.868.957</b>	-	-	<b>18.483.192.000</b>	<b>18.483.192.000</b>
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam	8.857.440.000	8.857.440.000	-	-	8.857.440.000	8.857.440.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội	9.518.428.957	9.518.428.957	-	-	9.625.752.000	9.625.752.000
<b>Cộng</b>	<b>65.445.774.758</b>	<b>65.445.774.758</b>	-	-	<b>84.390.395.715</b>	<b>84.390.395.715</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

- (i) Hợp đồng tín dụng số 01/2015/416446/HDTD ngày 13 tháng 02 năm 2015, giữa Công ty CP Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình. Số tiền vay là 1.974.000.000 đồng để đầu tư mua 02 xe ô tô nhãn hiệu Samco 34 chỗ ngồi mới 100% phục vụ vận tải hành khách. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên với lãi suất theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/416446/HDBD ngày 13 tháng 02 năm 2015.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 021/050/09/0000288/VCB-TB tháng 06 năm 2009 giữa Công ty CP Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình. Hạn mức tín dụng 50.000.000.000 đồng để thanh toán cho các chi phí hợp lý, hợp lệ của dự án đầu tư công trình văn phòng - Bến xe khách Công ty CP Hoàng Hà (không bao gồm lãi vay); Thời hạn vay vốn là 144 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn lần đầu tiên. Lãi suất vay vốn được quy định theo thông báo của ngân hàng tại từng thời điểm rút vốn. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Dự án đầu tư công trình Văn phòng - Bến xe khách Công ty CP Hoàng Hà đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng tín dụng sau:
  - Hợp đồng cấp tín dụng số 14472.16.755.2376838.TD ngày 18 tháng 05 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Thái Bình. Khoản vay có hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 đồng để đầu tư mua sắm ô tô mới nguyên chiếc phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách. Thời hạn vay vốn tối đa là 84 tháng, lãi suất vay vốn được quy định tại từng khế ước nhận nợ tại thời điểm. Các khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
  - Hợp đồng tín dụng số 89826.17.755.2376838.TD ngày 30 tháng 03 năm 2017 với Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Bình. Hạn mức tín dụng là 17.600.000.000 đồng để thanh toán tiền mua 20 xe ô tô chở khách 29 chỗ theo hợp đồng mua bán xe số CV15VSA1215106/AH ngày 17 tháng 12 năm 2015 và phụ lục 05 ngày 13 tháng 02 năm 2017 ký giữa Công ty CP Hoàng Hà và Công ty TNHH Ô tô Ngôi sao Việt Nam (Giai đoạn 2 - năm 2017); Thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên trên khế ước nhận nợ, lãi suất được quy định tại từng thời điểm nhận nợ; Tài sản đảm bảo là 20 xe ô tô 29 chỗ Fuso Rosa thuộc sở hữu của Công ty CP Hoàng Hà.
- (iv) Hợp đồng tín dụng số 119/17/TD-TT/XXXI ký ngày 13 tháng 01 năm 2017 với Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Thái Bình. Khoản vay có hạn mức là 15.120.000.000 đồng để đầu tư 50 xe ô tô Hyundai Grand i10 Sendan bản 1.2 MT Base nhập khẩu nguyên chiếc mới 100% để hoạt động kinh doanh taxi với thương hiệu Taxi Hoàng Hà. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay rút tiền lần đầu tiên. Lãi suất vay vốn được quy định tại thời điểm giải ngân trên từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản hình thành từ vốn vay. Nội dung chi tiết được thể hiện trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 121/17/TC-TT/XXXI ngày 13/01/2017; Giấy nhận nợ số 119/17/TD-TT/XXXI.01 ngày 16 tháng 01 năm 2017, số tiền vay 6.048.000.000 VND, lãi suất cho vay 8,1%/năm trong 12 tháng, sau 12 tháng lãi suất thay đổi theo quy định của ABBANK hoặc phê duyệt cụ thể, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 25 tháng 02 năm 2017.



## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

- (v) Khoản Nợ thuê tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng:
- Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.046/2015/TSC-CTTC ngày 06 tháng 8 năm 2015 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 3.870.700.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 72 tháng, lãi suất 8,5%/năm trong 06 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 06 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 05 xe ô tô Toyota Innova 2.0E mới 100%, lắp ráp tại Việt Nam, sản xuất năm 2015. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là: 899.888.000 đồng.
  - Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.105/2017/TSC-CTTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 5.643.900.000 đồng (giá bao gồm VAT), thời hạn cho thuê trong 72 tháng, lãi suất 8,5%/năm trong 06 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 06 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 05 xe ô tô Fuso đồ. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là: 3.381.400.000 đồng.
  - Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.089/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 6.054.000.000 đồng (giá bao gồm VAT), Thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 08 xe ô tô khách Samco 46 chỗ - Động cơ Hino. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là: 2.284.000.000 đồng.
  - Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.088/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 8.966.000.000 đồng (giá bao gồm VAT), thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 12 xe ô tô khách Samco 46 chỗ - Động cơ Hino. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là: 3.384.000.000 đồng.
  - Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) 01.026/2018/TSC-CTTC ngày 23 tháng 04 năm 2018 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 11.820.000.000 đồng (giá bao gồm VAT), thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 10 xe ô tô khách Samco. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là: 6.285.640.000 đồng.
- (vi) Khoản Nợ thuê tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu theo các hợp đồng:
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 11.09.13/HĐCTTC-HH2 ngày 13 tháng 03 năm 2014, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

thuê 84 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là: 3.351.254.608 đồng.

- Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.09.15/HĐCTTC-HH1 ngày 17 tháng 09 năm 2015, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là: 1.340.872.957 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.09.15/HĐCTTC-HH2 ngày 29 tháng 09 năm 2015, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 1.878.105.150 đồng. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là: 1.365.891.150 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.02.16/HĐCTTC-HH ngày 18 tháng 02 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là: 1.661.519.600 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.02.16/HĐCTTC-HH ngày 27 tháng 02 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là: 3.295.357.800 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 04.01.16/HĐCTTC-HH ngày 31 tháng 01 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là: 738.457.600 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 05.01.16/HĐCTTC-HH ngày 31 tháng 01 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là: 1.178.781.000 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.12.16/HĐCTTC-HH ngày 07 tháng 12 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là: 3.019.500.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:**

	<u>30/06/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	(VND)	(VND)
Các khoản phải trả do thuê tài chính:		
Trong vòng một năm	18.375.868.957	18.483.192.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	13.810.693.758	22.944.966.715
Sau năm năm	-	
<b>Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả</b>	<b><u>32.186.562.715</u></b>	<b><u>41.428.158.715</u></b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	<u>18.375.868.957</u>	<u>18.483.192.000</u>
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b><u><u>13.810.693.758</u></u></b>	<b><u><u>22.944.966.715</u></u></b>

**Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:**

	<u>30/06/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	(VND)	(VND)
Các khoản phải trả do vay dài hạn:		
Trong vòng một năm	19.541.696.000	19.457.696.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	51.635.081.000	61.445.429.000
Sau năm năm	-	
<b>Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả</b>	<b><u>71.176.777.000</u></b>	<b><u>80.903.125.000</u></b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	<u>19.541.696.000</u>	<u>19.457.696.000</u>
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b><u><u>51.635.081.000</u></u></b>	<b><u><u>61.445.429.000</u></u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Mẫu số B 09a-DN

**5.16 Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục vốn chủ sở hữu					Tổng cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND		
<b>Số dư tại ngày 01/01/2018</b>	<b>288.401.250.000</b>	<b>932.107.220</b>	<b>300.000.000</b>	<b>64.574.492.813</b>	<b>354.207.850.033</b>	
Vốn góp tăng trong năm	60.562.290.000	-	-	(60.562.290.000)	-	
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	1.406.695.151	1.406.695.151	
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.144.328.656	(1.144.328.656)	-	
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(381.442.885)	(381.442.885)	
<b>Số dư tại ngày 31/12/2018</b>	<b>348.963.540.000</b>	<b>932.107.220</b>	<b>1.444.328.656</b>	<b>3.893.126.423</b>	<b>355.233.102.299</b>	
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-	-	83.509.419	83.509.419	
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	3.500.000.000	(3.500.000.000)	-	
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(393.126.423)	(393.126.423)	
<b>Số dư tại ngày 30/06/2019</b>	<b>348.963.540.000</b>	<b>932.107.220</b>	<b>4.944.328.656</b>	<b>83.509.419</b>	<b>354.923.485.295</b>	

(i) Công ty trích lập các quỹ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 115.19/NQ-HH ngày 27 tháng 4 năm 2019.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**b) Cổ phiếu**

	30/06/2019	01/01/2019
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.896.354	34.896.354
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	34.896.354	34.896.354
- Cổ phiếu phổ thông	34.896.354	34.896.354
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34.896.354	34.896.354
- Cổ phiếu phổ thông	34.896.354	34.896.354
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

**6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>116.370.737.094</b>	<b>133.117.612.313</b>
<u>Trong đó:</u>		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	87.775.860.412	87.534.322.450
- Doanh thu bán hàng hóa	25.588.401.246	34.844.291.105
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	3.006.475.436	10.738.998.758
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>116.370.737.094</b>	<b>133.117.612.313</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	72.963.397.778	71.941.069.053
Giá vốn hàng hóa đã bán	24.424.447.165	32.430.938.819
Giá vốn bất động sản	2.418.333.880	4.805.828.851
<b>Cộng</b>	<b>99.806.178.823</b>	<b>109.177.836.723</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	18.110.005	938.539.016
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	500.552
<b>Cộng</b>	<b>18.110.005</b>	<b>939.039.568</b>

**6.4 Chi phí tài chính**

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)
Lãi tiền vay	7.841.411.346	8.980.208.493
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	2.332.570.000	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(513.887.797)	-
Dự phòng tổn thất đầu tư	36.951.016	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	9.738	-
<b>Cộng</b>	<b>9.697.054.303</b>	<b>8.980.208.493</b>

**6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)
Chi phí nhân công	3.856.336.638	5.538.504.038
Chi phí công cụ dụng cụ	137.344.115	181.280.106
Chi phí khấu hao TSCĐ	740.986.410	857.190.342
Thuế, phí và lệ phí	101.351.957	91.595.340
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.206.394.509	1.653.975.797
Chi phí bằng tiền khác	740.927.360	563.942.710
<b>Cộng</b>	<b>6.783.340.989</b>	<b>8.886.488.333</b>

**6.6 Thu nhập khác**

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)
Thanh lý nhượng bán TSCĐ	-	66.548.546
Các khoản thu nhập khác	129.249.342	142.000.280
<b>Cộng</b>	<b>129.249.342</b>	<b>208.548.826</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**6.7 Chi phí khác**

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)
Các khoản bị phạt chậm nộp	9.016.578	40.628.744
Các khoản chi phí khác	33.371.617	-
<b>Cộng</b>	<b>42.388.195</b>	<b>40.628.744</b>

**6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)
<b>Tổng thu nhập trước thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>189.134.131</b>	<b>7.180.038.414</b>
Các khoản điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	338.989.430	327.726.337
<i>Cộng: Chi phí không được trừ</i>	<i>338.989.430</i>	<i>327.726.337</i>
+ Chi phí không có hóa đơn chứng từ hợp lệ	329.972.852	269.961.268
+ Các khoản phạt	9.016.578	57.765.069
<b>Tổng thu nhập tính thuế</b>	<b>528.123.561</b>	<b>7.507.764.751</b>
Thu nhập được miễn thuế	-	-
<b>Thu nhập tính thuế</b>		
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Điều chỉnh khác</b>		
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành	-	164.076.800
<b>Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>105.624.712</b>	<b>1.665.629.750</b>

**6.9 Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Công ty không tính chỉ tiêu này trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ vì theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán số 30 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ thì chỉ trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.345.460.647	25.843.716.448
Chi phí nhân công	20.302.993.603	20.806.376.038
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.746.377.620	19.021.213.864
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.082.341.058	18.047.936.386
Chi phí khác bằng tiền	3.760.943.471	4.256.800.269
<b>Cộng</b>	<b>82.238.116.399</b>	<b>87.976.043.005</b>

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN**  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

### **7 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

#### **7.1 Số tiền đi vay thực thu trong kỳ:**

- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường: 67.120.160.445 VND.

#### **7.2 Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ:**

- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường: 75.636.952.302 VND.

### **8 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

#### **8.1 Báo cáo bộ phận**

##### **Bộ phận theo khu vực địa lý**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Công ty có trụ sở đặt tại số 368 đường Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, đồng thời toàn bộ doanh thu và tài sản của Công ty cũng đều phát sinh tại tỉnh Thái Bình. Do đó, Công ty không phải lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - báo cáo bộ phận.

##### **Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 03 (ba) bộ phận hoạt động: bộ phận kinh doanh thương mại; bộ phận cung cấp dịch vụ và bộ phận kinh doanh bất động sản

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí phi tiền tệ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

	Hoạt động thương mại (VND)	Hoạt động cung cấp dịch vụ (VND)	Hoạt động KD bất động sản (VND)	Tổng cộng (VND)
<b>Từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019</b>				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	25.588.401.246	87.775.860.412	3.006.475.436	116.370.737.094
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
<b>Tổng Doanh thu thuần</b>	<b>25.588.401.246</b>	<b>87.775.860.412</b>	<b>3.006.475.436</b>	<b>116.370.737.094</b>
Chi phí phân bổ	28.044.288.131	85.380.533.662	2.843.642.317	116.268.464.110
<b>Kết quả kinh doanh</b>				
Kết quả kinh doanh bộ phận	(2.455.886.885)	2.395.326.750	162.833.119	102.272.984
Chi phí không phân bổ				
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(2.455.886.885)	2.395.326.750	162.833.119	102.272.984
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	-	1.946.419.544	-	1.946.419.544
Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.902.539.536	20.247.473.899	693.511.093	26.843.524.528
<b>Số dư tại ngày 30/06/2019</b>				
Tài sản bộ phận	324.545.455	528.869.761.326	-	529.194.306.781
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>	<b>324.545.455</b>	<b>528.869.761.326</b>	<b>-</b>	<b>529.194.306.781</b>
Nợ phải trả bộ phận	-	174.270.821.486	-	174.270.821.486
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>-</b>	<b>174.270.821.486</b>	<b>-</b>	<b>174.270.821.486</b>

**8.2 Thông tin về các bên liên quan****a) Các bên liên quan****Bên liên quan**

Công ty TNHH MTV Bến xe Khách phía Tây Thái Bình  
 Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh  
 Công ty Cổ Phần Hoàng Tân

**Mối quan hệ**

Công ty Con  
 Công ty liên kết  
 Công ty có liên quan

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**b) Các giao dịch với các bên liên quan**

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)
<b>Doanh thu bán hàng</b>	<b>1.021.818.088</b>	<b>1.415.380.000</b>
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	43.636.364	636.600.000
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	679.995.269	778.780.000
Công ty TNHH MTV Bến xe Khách phía Tây Thái Bình	298.186.455	-
<b>Mua hàng</b>	<b>29.409.052.125</b>	<b>36.916.899.560</b>
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	29.057.045.375	36.697.004.760
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	352.006.750	212.204.300
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	-	7.690.500

**c) Số dư với các bên liên quan**

	30/06/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
<b>Các khoản phải thu khách hàng</b>	<b>981.781.813</b>	<b>2.160.507.013</b>
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	624.799.613	457.165.813
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	51.341.200	1.703.341.200
Công ty TNHH MTV Bến Xe Khách Phía Tây Thái Bình	305.641.000	-
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>1.680.309.393</b>	<b>1.458.947.369</b>
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	187.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	1.493.309.393	1.453.799.369
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	-	5.148.000

**d) Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Khoản mục	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 (VND)	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (VND)
Lương và phụ cấp của Ban Tổng giám đốc; Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	218.400.000	274.316.000
<b>Cộng</b>	<b>218.400.000</b>	<b>274.316.000</b>

**8.3 Công cụ tài chính**

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Tổng Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

*Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

*Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỉ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty không có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.

*Rủi ro về giá cổ phiếu*

Cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư, theo đó Ban Tổng giám đốc Công ty theo dõi biến động giá thị trường và thực hiện trích lập dự phòng phù hợp cho phần giảm giá.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

*Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

*Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

	Dưới 1 năm (VND)	Trên 1 năm (VND)	Tổng cộng (VND)
<b>Tại 30/06/2019</b>			
<i>Giá trị ghi sổ:</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.910.913.312	-	5.910.913.312
Phải thu khách hàng	56.469.099.166	-	56.469.099.166
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	380.000.000	-	380.000.000
Phải thu khác	23.383.996.467	2.329.643.682	25.713.640.149
<b>Tổng cộng</b>	<b>86.144.008.945</b>	<b>2.329.643.682</b>	<b>88.473.652.627</b>
<b>Tại 30/06/2019</b>			
Phải trả người bán	6.195.378.531	-	6.195.378.531
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	6.786.117.315	53.100.000	6.839.217.315
Các khoản vay và nợ	89.150.368.429	65.445.774.758	154.596.143.187
<b>Tổng cộng</b>	<b>102.131.864.275</b>	<b>65.498.874.758</b>	<b>167.630.739.033</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(15.987.855.330)</b>	<b>(63.169.231.076)</b>	<b>(79.157.086.406)</b>
	<b>Dưới 1 năm (VND)</b>	<b>Trên 1 năm (VND)</b>	<b>Tổng cộng (VND)</b>
<b>Tại 01/01/2019</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.803.497.289	-	5.803.497.289
Phải thu khách hàng	65.557.761.597	-	65.557.761.597
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	380.000.000	-	380.000.000
Phải thu khác	24.752.645.276	3.450.657.320	28.203.302.596
<b>Tổng cộng</b>	<b>96.493.904.162</b>	<b>3.450.657.320</b>	<b>99.944.561.482</b>
<b>Tại 01/01/2019</b>			
Phải trả người bán	7.143.945.070	-	7.143.945.070
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	6.176.002.371	48.100.000	6.224.102.371
Các khoản vay và nợ	87.964.135.329	84.390.395.715	172.354.531.044
<b>Cộng</b>	<b>101.284.082.770</b>	<b>84.438.495.715</b>	<b>185.722.578.485</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(4.790.178.608)</b>	<b>(80.987.838.395)</b>	<b>(85.778.017.003)</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**Mẫu số B 09a-DN**

## (iii) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/06/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)	30/06/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
<b>Tài sản tài chính</b>				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	380.000.000	380.000.000	380.000.000	380.000.000
Phải thu khách hàng	56.469.099.166	65.557.761.597	56.469.099.166	65.557.761.597
Phải thu khác	25.713.640.149	28.203.302.596	25.713.640.149	28.203.302.596
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.910.913.312	5.803.497.289	5.910.913.312	5.803.497.289
- Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
- Cho vay ngắn hạn	-	-	-	-
- Tiền và các khoản tương đương tiền	5.910.913.312	5.803.497.289	5.910.913.312	5.803.497.289
<b>Cộng</b>	<b>88.473.652.627</b>	<b>99.944.561.482</b>	<b>88.473.652.627</b>	<b>99.944.561.482</b>
<b>Công nợ tài chính</b>				
Các khoản vay và nợ	154.596.143.187	172.354.531.044	154.596.143.187	172.354.531.044
Phải trả người bán	6.195.378.531	7.143.945.070	6.195.378.531	7.143.945.070
Phải trả phải nộp khác và chi phí phải trả	6.839.217.315	6.224.102.371	6.839.217.315	6.224.102.371
<b>Cộng</b>	<b>167.630.739.033</b>	<b>185.722.578.485</b>	<b>167.630.739.033</b>	<b>185.722.578.485</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30 tháng 06 năm 2019 và ngày 01/01/2019. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo) Mẫu số B 09a-DN**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

**8.4 Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau kỳ kế toán**

Đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cho rằng không có sự kiện nào khác có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

**8.5 Thông tin so sánh**


Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán riêng giữa niên độ là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán. Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2018 đã được soát xét. Công ty lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 theo phương pháp gián tiếp do Công ty phải lập báo cáo tài chính Hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2019 theo hướng dẫn khoản 2 điều 69 của Thông tư 202/2014/TT-BTC. Theo đó, Công ty đã trình bày lại báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2018 theo phương pháp gián tiếp để phù hợp với số liệu so sánh kỳ này.

Thái Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nghiêm Thị Hiếu



Trần Thị Hằng



Lưu Huy Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Số: 189.19/GT- HH****Độc Lập – Tự Do - Hạnh Phúc**

"V/v giải trình lợi nhuận sau thuế BCTC riêng  
6 tháng đầu năm 2019 thấp hơn so với 6 tháng  
đầu năm 2018"

Thái Bình, Ngày 13 tháng 08 năm 2019

**Kính gửi : + Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước**

**+ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty Cổ phần Hoàng Hà xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội trong suốt thời gian vừa qua.

Công ty Cổ phần Hoàng Hà xin giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2019 thấp hơn so với báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2018, theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán như sau:

- Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng 06 tháng đầu năm 2018 đạt: 5.514.408.664 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng 06 tháng đầu năm 2019 đạt: 83.509.419 đồng.

Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng 06 tháng đầu năm 2019 thấp hơn 6 tháng đầu năm 2018 là do nguyên nhân chủ yếu sau:

Nội dung	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018	Chênh lệch	nguyên nhân
- Doanh thu bán hàng hóa	25,588,401,246	34,844,291,105	(9,255,889,859)	Giảm do kinh doanh xe ô tô tải giảm
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	3,006,475,436	10,738,998,758	(7,732,523,322)	Giảm do không còn doanh thu từ dự án Trường Chuyên
- Chi phí tài chính	9,697,054,303	8,980,208,493	716,845,810	Chi phí tài chính tăng

Công ty Cổ phần Hoàng Hà xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố thông tin này.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Lưu văn phòng

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

**Tổng Giám Đốc**



**Lưu Huy Hà**